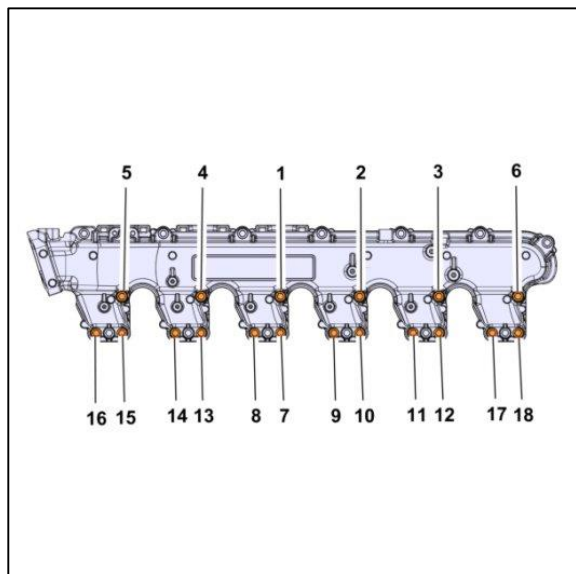




Hệ thống nạp và xả

Lưu ý: Vì cùng một hình minh họa được sử dụng lại cho các biến thể khác nhau nên một số chi tiết có thể khác nhau đối với biến thể bạn đang thực hiện. Tuy nhiên, thông tin cần thiết trong hình minh họa luôn chính xác.

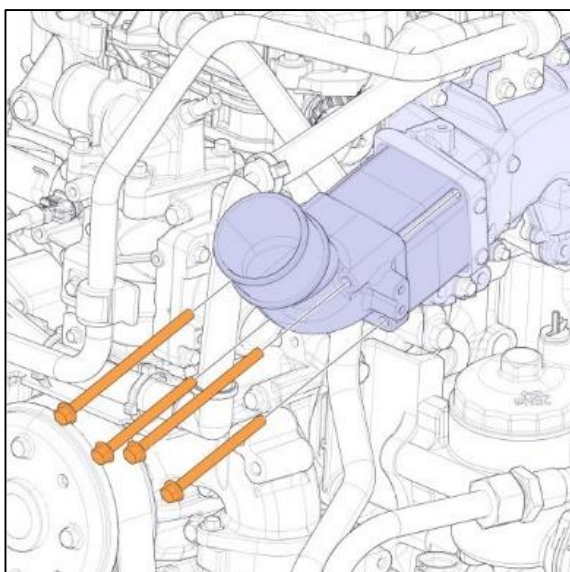
Ống góp nạp



Lực siết

Ống góp nạp, vít	$24 \pm 4 \text{ Nm}$
------------------	-----------------------

Bộ gia nhiệt, cụm ống nạp khí

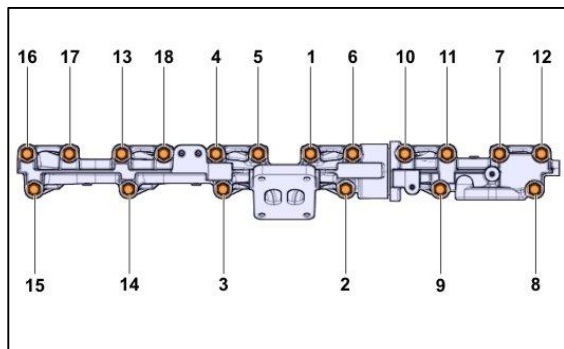


Lực siết

Bộ gia nhiệt, cụm ống nạp khí, vít	$24 \pm 4 \text{ Nm}$
------------------------------------	-----------------------



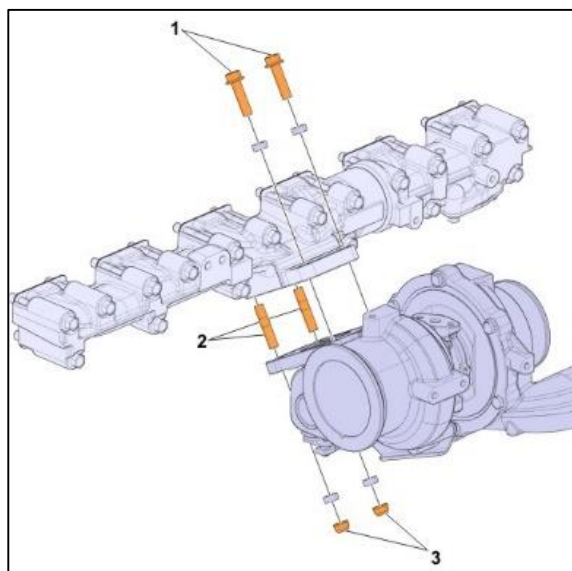
Ống góp xả



Lực siết

Ống góp xả, vít	Bước 1: 5 đến 10 Nm
	Bước 2: 40 ± 4 Nm
	Bước 3: 52 ± 4 Nm

Turbocharger



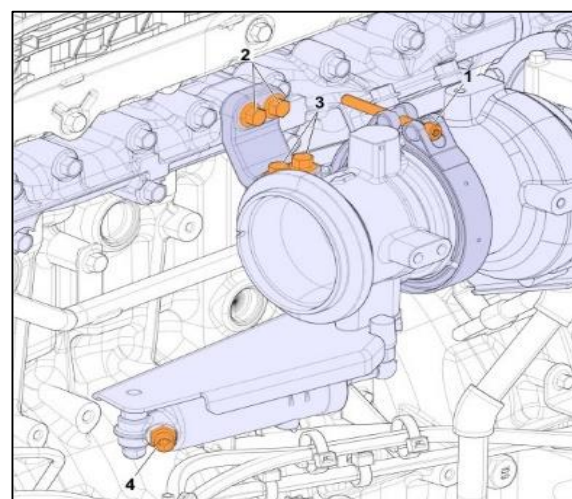
1	Turbocharger, ống góp xả, vít	60 ± 10 Nm
2	Turbocharger, ống góp xả, vít cây	24 ± 4 Nm
3	Turbocharger, ống góp xả, đai ốc	60 ± 10 Nm

Trình tự lắp

Lắp các vít cây (2) vào ống xả

Vặn chặt các vít (1) và đai ốc (3) theo trình tự chéo nhau

Phanh xả





Lưu ý: Ở một số mẫu, vít giá đỡ phanh xả có thể được lắp theo chiều ngang tùy thuộc vào giá đỡ được sử dụng.

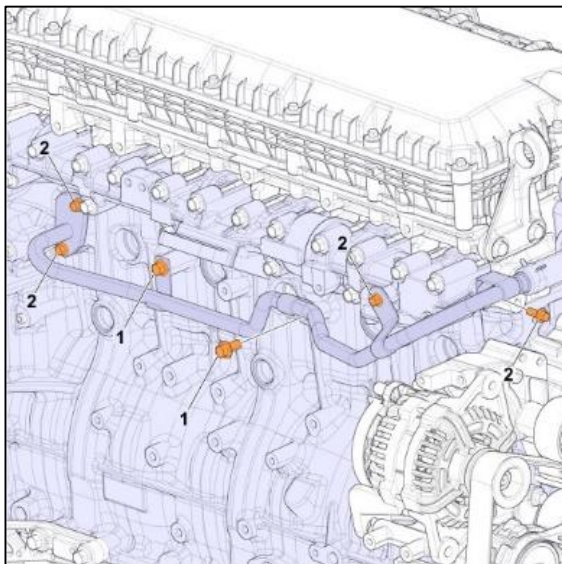
Lực siết

1	Turbocharger, kẹp giữ chữ V, vít	12 ± 1 Nm
2	Phanh xả, vít	60 ± 10 Nm
3	Phanh xả, giá đỡ, vít	60 ± 10 Nm
4	Phanh xả, co nối	25 ± 5 Nm

Thông số kỹ thuật

Áp suất làm việc thông thường	8 bar
Áp suất làm việc tối đa	10 bar
Phạm vi ứng dụng nhiệt	- 25 °C đến 200 °C
Đường kính lỗ xy lanh khí	40 mm
Hành trình hoạt động	45 mm

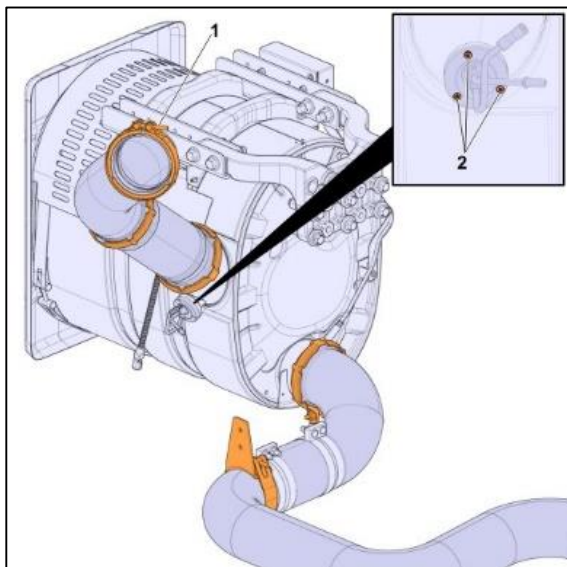
EGR (cụm đường bypass)



Lực siết

1	Đường ống, bypass chất làm mát EGR, vít (M10)	60 ± 10 Nm
2	Đường ống, bypass chất làm mát EGR, vít (M8)	24 ± 4 Nm

Đường ống xả





Lực siết

1	Đường ống xả, Kẹp giữ chữ V, vít	12 ± 1 Nm
2	Đường ống, bypass chất làm mát EGR, vít (M8)	10 ± 2 Nm